

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS THÁI NGUYÊN

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phan Xuân Giang	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Lê Thị Thuý Hà	Phó Hiệu trưởng	Tổ phó	
3	Trần Văn Hoan	Thư ký hội đồng	Thư ký	
4	Trần Hiền Lương	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên	
5	Ngô Sỹ Long	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Thu Na	Tổ phó tổ KHTN	Ủy viên	
7	Phan Thị Xoan	Tổ phó tổ KHXH	Ủy viên	
8	Võ Sỹ Thắng	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên	
9	Đàm Minh Xuân	Trưởng ban LD-CSVC	Ủy viên	
10	Ngô Xuân Hùng	Tổng phụ trách đội	Ủy viên	
11	Nguyễn Đức Thuận	Phó.TPTĐ	Ủy viên	
12	Phan Thị Loan	Kế toán	Ủy viên	
13	Lê Công Hoan	Trưởng ban ĐDCMHS	Ủy viên	
14	Phan Thị Tuyết Lê	Nhân viên thiết bị	Ủy viên	
15	Nguyễn Thị Hồng Na	Nhân viên thư viện	Ủy viên	

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Mục đích

- Tăng cường hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động chỉ đạo của nhà trường.
- Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 cho toàn cấp học.
- Xây dựng môi trường học tập đảm bảo thân thiện, an toàn, lành mạnh trong giảng dạy và học tập.
- Hình thành được văn hóa chất lượng trong nhà trường hướng đến chất lượng thực của học sinh, hướng đến sự thành đạt của người học.
- Chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao; trở thành trung tâm cho quá trình đổi mới, sáng tạo, nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường.

2. Yêu cầu

Xây dựng hệ thống ĐBCL giáo dục bên trong nhà trường phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- a) Các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.
- b) Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.
- c) Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy người học làm trung tâm.
- d) Huy động sự tham gia của cán bộ quản lý các cấp, giáo viên, nhân viên, người học và cộng đồng địa phương.
- e) Tiếp cận theo chuẩn đầu ra của cấp học, bậc học theo Chương trình GDPT 2018, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS.
- g) Phù hợp với thực tiễn của nhà trường, dễ thực hiện, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Công văn số 2180/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 683/KH-UBND; về đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Công văn số 2012/SGD&ĐT-QLCL ngày 10/9/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

- Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện Diễn Châu về Kế hoạch thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các trường Tiểu học, THCS giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn huyện Diễn Châu.

- Công văn số 1031/PGD&ĐT-CTTT ngày 14/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu về hướng dẫn công tác ĐBCL trong trường TH, THCS năm học 2024 - 2025.

- Xuất phát từ thực tiễn hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại nhà trường: chưa thực hiện đầy đủ việc quản lý chất lượng bên trong trước khi đánh giá dẫn tới chưa đóng góp nhiều cho việc nâng cao chất lượng GD. Do vậy, để nâng cao hiệu quả công tác KĐCLGD đạt mức độ 2, giữ vững trường đạt chuẩn QG mức độ 1, nâng cao chất lượng GD nhà trường thì phải thực hiện tốt công tác ĐBCL bên trong.

II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, trường THCS Thái Nguyên nói riêng

- Đối tượng tuyên truyền: Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh.

- Hình thức tuyên truyền: Thông qua các cuộc tập huấn, hội họp, họp hội đồng sư phạm, họp phụ huynh học sinh đầu năm học, giờ chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thông qua trang mạng internet như website, zalo, facebook, gmail, ...

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền về mục đích, yêu cầu và ý nghĩa của công tác đảm bảo chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thực chất trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện chương trình GDPT năm 2018, Trường THCS Thái Nguyên giữ vững trường Chuẩn quốc gia mức 1 đã được công nhận, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho quê hương, đất nước. Giúp mọi đối tượng thấy được điều kiện cần có để thực hiện tốt hệ thống đảm bảo chất lượng trong nhà trường là phải có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng: cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội tại địa phương.

+ Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý, bao gồm: Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An, Công văn số 2180/SGD&ĐT-KTKĐCLGD, ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, Công văn số 1031/PGD&ĐT-CTTT ngày 14/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu về hướng dẫn công tác ĐBCL trong trường TH, THCS năm học 2024 - 2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp.

+ Hệ thống đảm bảo chất lượng trong nhà trường, bao gồm các thành tố: Đảm bảo các yếu tố triển khai, Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, Đảm bảo các yếu tố đầu vào, Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục, Đảm bảo các yếu tố đầu ra.

2. Đảm bảo các yếu tố triển khai

- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với lãnh đạo chính quyền các cấp (xã, huyện) để thông báo, tuyên truyền, phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của huyện, tỉnh và trong cả nước nhằm giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh, thông qua:

- + Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương;
- + Hoạt động trải nghiệm ở địa phương;
- + Thực hiện lồng ghép ở các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ,, lồng ghép chương trình an ninh quốc phòng vào bộ môn Ngữ văn, GDCD..
- + Chào cờ, sinh hoạt đầu tuần;
- + Các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng.

Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với cha mẹ học sinh, với các tổ chức, đoàn thể cấp huyện và các xã, thị bằng việc tổ chức ký cam kết Chương trình phối hợp để xây dựng môi trường giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội thân thiện, an toàn, lành mạnh, đạt các tiêu chuẩn 3, tiêu chuẩn 4, tiêu chuẩn 5 trong Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị sơ kết thực hiện Chương trình phối hợp để đánh giá kết quả hoạt động năm trước, đề ra nhiệm vụ năm tới.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo yêu cầu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bao gồm kế hoạch giáo dục chính khóa và kế hoạch giáo dục tăng cường. Xây dựng các nội quy, quy chế đảm bảo tính dân chủ, tập thể cho CB, GV, NV và học sinh, bao gồm: Bộ Quy chế dân chủ nội bộ, quy tắc ứng xử, nội quy học sinh, nội quy cơ quan; Quy chế phối hợp giữa Công đoàn với Nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh với Nhà trường.

- Xây dựng văn hóa nhà trường

+ Xây dựng môi trường làm việc theo hướng thân thiện, gần gũi, hiệu quả, đổi mới, phân cấp mạnh mẽ, đồng thời gắn với việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách

nhệm cho tổ chuyên môn, cho giáo viên trong việc đảm bảo chất lượng dạy học nhằm tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định.

+ Xây dựng văn hóa nhà trường dựa trên việc xây dựng, thực hiện bộ nội quy (quy chế làm việc, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế phối hợp giữa chuyên môn và công đoàn, quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế khen thưởng,...) của đơn vị; quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; Quy định về chuẩn mực đạo đức cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quy định về lễ lối, tác phong làm việc đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Thái Nguyên.

+ Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để uốn nắn, định hướng quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường.

+ Định kỳ trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và giữa các trường với nhau để học tập những mô hình tốt, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn kinh phí hàng năm

Xây dựng quy chế chỉ tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ; xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí hàng năm cho các hoạt động trong nhà trường đảm bảo hợp lý, hiệu quả thông qua hội nghị viên chức, người lao động của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các hoạt động cần phân bổ nguồn kinh phí gồm hoạt động chuyên môn, mua sắm trang thiết bị dạy học, bổ sung cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, kinh phí khen thưởng, kinh phí phục vụ các hoạt động khác trong nhà trường,... Khi xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí hàng năm phải ưu tiên đến các nội dung: đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết, đồng thời phải đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động chuyên môn, dạy học và kinh phí phục vụ thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường, bao gồm Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao cho giáo viên và học sinh nhằm góp phần xây dựng môi trường tích cực, lành mạnh hỗ trợ cho hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao: đối với học sinh đưa vào kế hoạch giáo dục hàng tháng, hàng kỳ của nhà trường, Đội TNTP Hồ Chí Minh; đối với giáo viên đưa vào kế hoạch hoạt động của tổ chức Công đoàn.

Các tổ chức chính trị, xã hội: Công đoàn, Đội TNTP, Chi đoàn giáo viên đều phải xây dựng chương trình công tác, chương trình phối hợp với nhà trường (Công đoàn) phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho giáo viên, học sinh trong các hoạt động:

- + Động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;
- + Tổ chức các hoạt động ngoại khóa; ngoài giờ lên lớp
- + Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản,...
- + Tổ chức các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Tuyên truyền, vận động về chủ trương, huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục.

Huy động được nhiều nguồn lực tham gia vào hoạt động giáo dục của nhà trường bằng hình thức vận động tự nguyện ủng hộ thông qua:

+ Các đợt làm việc với Đảng ủy, UBND hai xã Diên Nguyên và Diên Thái, với nhà trường trong năm học 2024 – 2025 là 2 lần, bao gồm đầu năm học và đầu học kì 2 để tham mưu, báo cáo tình hình hoạt động nhà trường và CSVC để cùng phối hợp.

+ Các phương tiện thông tin, truyền thông để tranh thủ sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm quan tâm đến sự phát triển của nhà trường

3. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục

3.1. Phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường

a. Các yếu tố bên trong, bao gồm:

- Thực trạng các hoạt động của nhà trường:

+ Tình hình tuyển sinh: Học sinh của trường đảm bảo về tuổi theo quy định tại Điều lệ trường học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Trong 5 năm học vừa qua trường THCS Thái Nguyên thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6 đảm bảo về tuổi, không có em nào học trước tuổi, học sinh của trường được tuyển sinh trong toàn huyện theo hình thức xét tuyển. Duy trì quy mô 24 lớp, với tổng 1060 học sinh (Khối 6 với 6 lớp; Khối 7 với 7 lớp; Khối 8 với 6 lớp; Khối 9 với 5 lớp).

+ Chất lượng đầu vào của học sinh: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm phù hợp với điều kiện nhà trường; xây dựng quy chế tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh. Tuyển đúng yêu

cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, đề cao quyền được học của học sinh, thu hút học sinh giỏi. Đảm bảo chất lượng tuyển sinh lớp 6 hàng năm 100% học sinh hoàn thành chương trình TH.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 49. Trong đó 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn đào tạo theo quy định Luật GD 2019; có 1 nhân viên thư viện có trình độ Cao đẳng.

Trong đó: CBQL 2 người, nhân viên 3, giáo viên 44 cơ cấu như sau: môn Toán, Toán lý, Toán tin 8 người, môn Văn, Văn Sử, Văn GDCD 12 người, môn Vật lý - Công nghệ 2 người, môn Hóa học 2, môn Lịch sử 2, môn Địa lí 2, môn Sinh học 3, môn Hoá Sinh 1 người, môn Giáo dục công dân 1, môn Âm nhạc 1, môn Mỹ thuật 2, môn Thể dục 3, môn Tiếng Anh có 4 người, môn Tin học 1. Số lượng, cơ cấu giáo viên của nhà trường cơ bản đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ giáo viên. Xây dựng đội ngũ giáo viên định hướng theo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn của trường trung học trọng điểm chất lượng cao: Có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Nhà trường có chính sách khuyến khích những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt trong xét đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng, quy chế khen thưởng nội bộ. Tổ chức cho giáo viên kí cam kết chất lượng môn học với hiệu trưởng dựa trên chuẩn đầu ra đã xác định, tiêu chuẩn chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính: Khuôn viên nhà trường có diện tích 12178,7m² đạt tỷ lệ hơn 12,5 m²/học sinh, trong đó diện tích xây dựng khoảng 4500m²; số diện tích còn lại là sân chơi bãi tập, đảm bảo cho học sinh học tập, hoạt động giáo dục thể chất. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường có trụ sở chính (cơ sở 1) nằm trên địa bàn xóm Tân Ninh xã Diễn Nguyên và cơ sở 2 nằm trên địa bàn xóm 6 xã Diễn Thái. Cả 2 cơ sở đều đã được UBND tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể: tại cơ sở 1 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 198731, cấp ngày 31/12/2013. Địa chỉ: Xóm 5, xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, thửa đất số 02, tờ bản đồ số 7. Tại cơ sở 2 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 185230, cấp ngày 31/12/2013. Địa chỉ: Xóm 5, xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, thửa đất số 886, tờ bản đồ số 1. Trường có hệ thống cây xanh bóng mát. Toàn bộ sân chơi, đường đi của học sinh được lát gạch, được các

lớp làm vệ sinh, quét dọn, chăm sóc hàng ngày. Có bồn hoa, cây cảnh; sân chơi rộng, thoáng, tương đối đẹp. Dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, Liên đội đã tổ chức cho các chi đội tích cực tham gia xây dựng trường lớp luôn xanh - sạch - đẹp.

- Điểm mạnh về thực trạng các hoạt động của nhà trường:

+ Nhà trường được sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND hai xã, mà trực tiếp là Phòng GD&ĐT Diễn Châu cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và sự vươn lên trong học tập, rèn luyện của các thế hệ học sinh, trường THCS Thái Nguyên đã khẳng định được vị thế và uy tín của trường có chất lượng trong huyện. Chất lượng đại trà được khẳng định, có vị thế, uy tín cao trong nhân dân hai xã, chất lượng tuyển sinh vào các trường THPT hàng năm đứng trong tốp đầu của huyện với trên 80% học sinh lớp 9 đậu vào lớp 10 THPT công lập. Chất lượng mũi nhọn được giữ vững và phát huy, hàng năm có từ 1-4 em được công nhận HSG cấp tỉnh. Học sinh giỏi cấp huyện giữ vững tốp đầu của huyện với kết quả gần 80 học sinh của trường được công nhận HSG cấp huyện ở tất cả các môn học.

+ Nhà trường được Sở GD&ĐT Nghệ An công nhận đạt KĐCLGD mức độ 2 theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT tại Quyết định số 159/QĐ-SGD&ĐT, ngày 07/3/2022. Được UBND tỉnh Nghệ An công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1 năm 2022 tại Quyết định số 576/QĐ-UBND, ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

+ Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường phù hợp với quy định tại Điều lệ trường học. Tổ chức lớp học và số học sinh trong mỗi lớp đúng theo quy định của điều lệ trường trung học, đội ngũ giáo viên nhiệt tình giảng dạy với năng lực chuyên môn giỏi, vững vàng và chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như sự chỉ đạo về chuyên môn, luôn nhiệt tình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do các cấp phát động; luôn đảm bảo quy chế dân chủ trong mọi hoạt động. Giáo viên đứng lớp đủ số lượng, đảm bảo số tiết đứng lớp theo quy định. Nội bộ nhà trường đoàn kết, quan tâm và giúp đỡ nhau trong thực hiện nhiệm vụ, trong cuộc sống hàng ngày. Nhân viên đáp ứng được yêu cầu công tác của nhà trường, có tinh thần phục vụ tốt, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Học sinh đi học đúng độ tuổi, được hưởng đầy đủ các quyền lợi. Các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện, đa số có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần tương trợ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện, đồng thời có nhiều hoạt động khích lệ học tập và rèn luyện của học sinh theo quy định.

- Điểm yếu về thực trạng các hoạt động của nhà trường:

+ Vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan, chưa chăm học, còn vi phạm nội quy của Liên đội, nhà trường. Một số học sinh còn biểu hiện ỷ lại thầy, cô, khả năng tự học hạn chế. Khi thực hiện chương trình giáo dục tăng cường còn eo hẹp về thời gian ở các nội dung văn nghệ, thể dục - thể thao, hoạt động trải nghiệm,

hoạt động của các câu lạc bộ. Nguyên nhân chính do áp lực về thi cử còn nặng nề, chưa có nhiều đổi mới, học sinh học tại 2 điểm trường.

+ Việc tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn tích hợp theo chương trình GDPT 2018 gồm KHTN, Lịch sử & Địa lý, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cử giáo viên các môn Toán, Vật lý, Hóa Học, Sinh học, trường còn lúng túng, gặp khó khăn do thời gian bồi dưỡng trong năm học, bố trí thời gian tham gia học, kinh phí, tỷ lệ GV/lớp thấp... Một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm, chậm đổi mới phương pháp dạy học.

+ Phòng học diện tích hẹp, lỗi thời, khó thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình GDPT 2018. Thiết bị dạy học tại các phòng học chưa thật đáp ứng tiêu chí về thiết bị dạy học của trường do phòng học diện tích hẹp, khó bố trí. Khu hành chính, các phòng học bộ môn (Chủ yếu điểm 2) chưa đạt tiêu chuẩn, điều kiện làm việc còn nhiều hạn chế. Một số phòng chức năng, phòng học do đã xây dựng từ lâu chưa đáp ứng theo quy định mới (Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGD&ĐT)

+ Diện tích khuôn viên nhà trường đủ tiêu chuẩn, tuy nhiên kết cấu các khối công trình chưa hợp lý, hiện nay sân chơi hẹp, vẫn còn thiếu bãi tập để phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất (tại điểm 1).

+ Cơ chế chính sách: Là trường đặc thù, ngoài dạy học giáo viên còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ như bồi dưỡng các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, tham gia Hội đồng cốt cán chuyên môn các cấp,... nhưng không có cơ chế chính sách riêng nên khó hoạt động. Một số nội dung còn bất cập như cơ chế thi đua khen thưởng, tỷ lệ giáo viên đứng lớp, sĩ số học sinh trên lớp ở một số khối lớp vượt quy định của luật giáo dục và thông tư hướng dẫn...

- Thời cơ của nhà trường:

+ Trường được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, toàn diện của Đảng ủy, HĐND, UBND hai xã, Phòng GD&ĐT Diễn Châu, sự tin yêu, mến phục của phụ huynh, học sinh huyện nhà.

+ Trường có truyền thống hiếu học được xây đắp từ nhiều thế hệ học sinh, phụ huynh, phụ huynh của trường luôn quan tâm đến sự phát triển của nhà trường, chăm lo việc học của con em mình.

+ Đội ngũ giáo viên được đào tạo chuẩn, giáo viên có tuổi đời trẻ nhiều, chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề nghiệp. Đội ngũ giáo viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành địa phương.

+ Nguồn tài chính cơ bản đảm bảo cho trường hoạt động gồm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu học phí và các nguồn thu hợp pháp từ tài trợ giáo dục. Các nguồn thu trên được nhà trường quản lý đúng quy định của Nhà nước, sử dụng đúng mục đích nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Ngoài ra, hàng

năm nhà trường còn nhận được sự động viên, khích lệ, giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các thế hệ học sinh cũ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó học giỏi.

- Thách thức của nhà trường:

+ Diên Nguyên và Diên Thái là 2 xã thuần nông, thu nhập chủ yếu của người dân từ nông nghiệp, đời sống của nhân dân chưa cao, thiếu đồng đều nên công tác xã hội hoá giáo dục của trường còn gặp khó khăn, chưa mạnh.

+ Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em. Phụ huynh học sinh tâm lý lo lắng khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là các môn dạy học tích hợp.

+ Năm đầu triển khai công tác tuyển sinh đối với học sinh học theo CTGDPT 2018 có nhiều thay đổi, nhiều phụ huynh, học sinh, GV chưa định hình được để triển khai dạy và phối hợp với phụ huynh.

+ Nhiệm vụ của nhà trường có tính đặc thù, phải thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn nhưng kinh phí hoạt động vẫn còn eo hẹp. Bên cạnh đó, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng. Đây cũng là một thách thức đối với nhà trường hiện nay cũng như trong tương lai.

- Quan điểm cạnh tranh của nhà trường:

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường luôn hướng tới giá trị cốt lõi đã được xác định, đó là "Yêu thương, tôn trọng, trách nhiệm, trung thực, hợp tác, khát vọng, sáng tạo, vượt trội", xứng đáng là nơi ươm mầm tài năng cho quê hương, đất nước.

+ Tạo dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để học sinh có cơ hội phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện, năng lực vượt trội.

- Sự hài lòng của cha, mẹ học sinh:

Cha, mẹ học sinh hài lòng với nhà trường về công tác tuyển sinh, mức thu học phí, các khoản đóng góp; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; môi trường giáo dục; hoạt động giáo dục; chất lượng giáo dục. Nhà trường là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và nhân dân huyện nhà.

b) Các yếu tố bên ngoài.

Bao gồm:

- Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông, chủ trương phát triển sự nghiệp giáo dục của chính quyền địa phương: Đảng và Nhà nước chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày

28/11/2014 và Nghị quyết 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Các văn bản pháp quy về giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục ở một cấp học nói riêng: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH, ngày 01/07/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Công văn số 5112/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và của Phòng Giáo dục theo năm học.

- Hoạt động tự chủ của nhà trường:

+ Đảm bảo tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục theo năm học, tháng, tuần. Kế hoạch tự xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và có tính mở. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với việc phân công lao động, trong phân công lao động đảm bảo công bằng, phát huy được năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Đảm bảo tự chủ về tài chính: Ngoài ngân sách nhà nước, học phí, nhà trường đã chủ động khai thác nguồn thu thông qua vận động tài trợ giáo dục nhằm tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí thi đua - khen thưởng, phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Quản lý sử dụng tài chính đúng mục đích, đúng quy định pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả.

+ Thực hiện tốt tự chủ về công tác tổ chức cán bộ trong công tác đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm, tự chủ về chế độ chính sách trong việc xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn của cán bộ, viên chức.

+ Thực hiện tốt tự chủ về sử dụng đội ngũ trong việc quản lý, sử dụng đội ngũ theo đúng quy định của pháp luật, giải quyết cho viên chức nghỉ chữa bệnh, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ đột xuất theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện tự chủ trong đánh giá cán bộ, viên chức trên cơ sở căn cứ vào quy định của pháp luật, quy định của ngành và tình hình thực tế nhà trường. Ngoài ra, nhà trường đã tham mưu PGD&ĐT Diễn Châu điều động, chuyển chuyển, biệt phái giáo viên đi - đến tại Trường THCS Thái Nguyên năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp.

+ Thực hiện tốt tự chủ về thi đua khen thưởng: Đầu năm học tổ chức cho cán bộ, viên chức đăng ký thi đua, cuối năm học tổ chức bình xét và suy tôn các danh

hiệu thi đua đảm bảo dân chủ, công bằng, khuyến khích, động viên kịp thời cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận phát triển năng lực học sinh:

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá được giáo viên nhà trường thực hiện chuyển từ việc dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học phát triển năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, giáo viên cần nghiên cứu chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ kiến thức một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập theo nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội.

+ Kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (*dạy học nêu và giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, dạy học nhóm, kỹ thuật mảnh ghép, sơ đồ tư duy...*) có sự hỗ trợ của các thiết bị hiện đại và phần mềm dạy học phù hợp với đặc thù môn học, phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Dạy học sinh phương pháp tự học (kỹ năng thu thập, khai thác, xử lý và sử dụng tài liệu, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ học tập), phương pháp tư duy; bồi dưỡng khả năng tự học, độc lập suy nghĩ, tư duy phản biện, khả năng phối hợp trong làm việc thông qua các hoạt động dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục;

+ Dạy học có sự kết nối giữa kiến thức phổ thông với thực tiễn: Thực hiện giáo dục STEM bao gồm STEM gắn với bài học, chủ đề dạy học và ngày hội STEM; sử dụng các phương pháp dạy học mở để học sinh có khả năng trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học. Tích cực động viên, khích lệ học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

+ Bên cạnh hình thức dạy học truyền thống có các hình thức để tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng gắn với thực tiễn, tăng cường hoạt động trải nghiệm cho học sinh như dạy học thực hành, thí nghiệm, tổ chức hoạt động các câu lạc bộ, dạy học theo dự án nghiên cứu, tham quan, tìm hiểu thực tế, sinh hoạt tập thể, hoạt động từ thiện, phục vụ cộng đồng,...

+ Chỉ đạo Tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, các hoạt động thực hành và ứng dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

+ Tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện dạy học đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để hỗ trợ giáo viên nhằm tạo cơ hội, điều kiện trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, chia sẻ các kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

+ Triển khai đầy đủ các nội dung tập huấn để giáo viên tiếp cận các nội dung đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tích cực thực hiện hoạt động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học trên lớp, dạy học ngoài lớp gắn với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, gắn với di sản, thực hiện tại các cơ sở thực hành, phòng thí nghiệm...

+ Hằng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục tăng cường đối với từng môn học và hoạt động giáo dục để khắc phục các hạn chế và có kế hoạch tốt hơn cho năm học sau.

3.2. Xác định chuẩn đầu ra

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra

Thành phần gồm: Tổ trưởng là Hiệu trưởng, Tổ phó là Phó Hiệu trưởng, thành viên: 2 tổ trưởng, 2 tổ phó chuyên môn, các nhóm trưởng các nhóm chuyên môn.

Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra có nhiệm vụ thảo luận, nghiên cứu kế hoạch giáo dục chính khóa, tăng cường của nhà trường; đề xuất các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, đạo đức và năng lực dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục phổ thông, chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục của trường triển khai thí điểm trường trọng điểm và điều kiện cụ thể của nhà trường cùng nhu cầu của phụ huynh học sinh để xác định chuẩn đầu ra.

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra

- Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo danh mục chuẩn đầu ra lần thứ nhất
- Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra theo danh mục.

Cách xây dựng:

+ Xác định danh mục chuẩn đầu ra phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị theo từng khối, lớp, từng môn. Cụ thể:

Khối 6 là khối vừa tuyển sinh. Căn cứ vào kết quả HTCTTH, kết quả khảo sát của Phòng (3 môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh) đối với lớp 5 và kết quả đầu ra của lớp 6 năm học trước để xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra của từng môn học.

Khối 7;8;9: Lấy kết quả của năm học 2023 - 2024 và giao chất lượng đầu ra (3 môn Văn, Toán, Anh của lớp 9) để xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra (Kết quả năm học 2023 - 2024 được quản lý chặt chẽ, nghiêm túc, bám quy chế, trong đó thực hiện kiểm tra định kỳ theo ma trận chung của từng khối lớp theo môn nên kết quả đánh giá học sinh thực chất, sát đối tượng). Riêng 3 môn Ngữ văn, Toán,

Tiếng Anh khối 9 căn cứ thêm kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 – 2025 và các năm học trước.

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan

- Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra tổ chức thảo luận, lấy ý kiến giáo viên trong từng nhóm môn về dự thảo chuẩn đầu ra đã xây dựng ở bước 2 thông qua Hội nghị tổ chuyên môn hoặc nhóm zalo giáo viên tổ chuyên môn (theo mẫu phụ lục kèm theo).

- Lấy ý kiến phụ huynh, học sinh bằng cách tổ soạn thảo chuẩn đầu ra phối hợp với giáo viên chủ nhiệm gửi về nhóm zalo các lớp.

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra

- Căn cứ vào kết quả khảo sát, thu thập thông tin các bên liên quan, tổ soạn thảo chuẩn đầu ra phân tích số liệu ở trên, tiếp tục tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo chuẩn đầu ra trong cán bộ quản lý, giáo viên.

- Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo và ban hành chuẩn đầu ra.

Bước 5: Phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố tại bảng tin, văn phòng, khu vực phía ngoài và trên website của trường.

Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của người học sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi cấp học, lớp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi cấp học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các cấp học, lớp học trước đó.

4. Đảm bảo các yếu tố đầu vào

4.1. Xây dựng chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường

Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở phân tích thực trạng, thời cơ, thách thức và thể hiện quan điểm cạnh tranh, mục tiêu, chương trình giáo dục của nhà trường và phải đảm bảo các yếu tố: sứ mệnh, tầm nhìn, hệ thống giá trị cốt lõi, uy tín, thương hiệu về chất lượng giáo dục, văn hóa của nhà trường, hướng đến hình thành văn hóa chất lượng của nhà trường, hướng đến sự thành đạt của học sinh dựa trên tiêu chí trường trọng điểm chất lượng cao và tiến tới đáp ứng yêu chí trường phổ thông tiên tiến.

Năm học 2024 - 2025, để có chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, có chiều sâu và có tính khả thi, chúng ta cần phân tích, đánh giá các nội dung sau:

a. Xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi

Căn cứ vào kết quả phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường, nhà trường xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi như sau:

- **Tầm nhìn:** Đến năm 2025 trường Trung học cơ sở Thái Nguyên sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng nằm trong tốp đầu của ngành giáo dục

huyện Diên Châu về học sinh giỏi các cấp, học sinh đậu vào lớp 10 THPT công lập, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Sứ mệnh: Tạo môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, tích cực, thân thiện, có chất lượng để mỗi học sinh có cơ hội phát triển năng lực, tư duy, sáng tạo, có khả năng thích ứng mạnh mẽ, có khát vọng cống hiến và biết học tập suốt đời, là nơi ươm mầm tài năng, tạo nguồn cho các trường THPT;

- Giá trị cốt lõi:

+ Biết vượt khó trong học tập

+ Có tính kiên trì cần cù năng động và sáng tạo

+ Có lối sống lành mạnh biết ứng xử tốt trong mọi tình huống

+ Có lập trường tư tưởng vững vàng có định hướng nghề nghiệp rõ ràng.

+ Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ

b. Xây dựng uy tín và thương hiệu của nhà trường

Để xây dựng uy tín và thương hiệu của nhà trường thì chất lượng giáo dục được coi là yếu tố cốt lõi. Để xây dựng thương hiệu nhà trường chính là xây dựng thương hiệu về chất lượng giáo dục mũi nhọn, toàn diện, ngoài việc giữ gìn và phát huy truyền thống đã có thì năm học 2024 - 2025 cần phải không ngừng đổi mới ở tất cả các mặt như: công tác quản lý, hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, an toàn, học sinh được phát triển khả năng của bản thân.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh nhà trường thông qua quảng bá hoạt động dạy học, giáo dục. Hình thức quảng bá: tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các trang mạng xã hội như feabook, website, zalo,...

c. Xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa chất lượng

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, việc xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa chất lượng là hết sức quan trọng, năm học 2024 - 2025 cần tập trung đẩy mạnh một số nội dung cơ bản sau:

- Xây dựng bầu không khí dân chủ, lành mạnh trong nhà trường: Mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc dân chủ đến tận cán bộ, giáo viên, nhân viên với không khí cởi mở, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường.

- Xây dựng văn hóa quản lý chuyên nghiệp và chuẩn mực trên tất cả các lĩnh vực công tác: Mỗi thành viên tham gia công tác quản lý, từ Ban Giám hiệu đến các nhóm trưởng chuyên môn đều phải xây dựng phong cách quản lý sâu, sát, khoa học, toàn diện.

- Xây dựng văn hóa dạy tích cực của giáo viên: Giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tâm huyết, có trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp dạy

học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực và khơi dậy niềm yêu thích, đam mê môn học ở học sinh

- Xây dựng văn hóa học tập tích cực, chủ động: Người học là chủ thể năng động của quá trình dạy học, là trung tâm của hoạt động dạy học. Để xây dựng văn hóa học tập sáng tạo, tích cực, chủ động, phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh, giáo viên trong từng tiết dạy phải xây dựng các bài giảng phát huy được tính sáng tạo, khả năng hợp tác, giáo dục cho học sinh động cơ học tập đúng đắn; học nghiêm túc, có nề nếp và có kỷ luật; học tích cực, chủ động; học nghiên cứu, sáng tạo; học thân thiện, hợp tác.

- Xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh và chuẩn mực trong nhà trường: Văn hóa nhà trường một phần được đánh giá qua mối quan hệ ứng xử của các thành viên và môi trường sư phạm trong nhà trường. Những mối quan hệ đó tạo nên văn hóa ứng xử trong nhà trường. Xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường là duy trì những yếu tố tích cực trong các mối quan hệ bao gồm Ban Giám hiệu - cán bộ, viên chức, người lao động, thầy - thầy, thầy - trò, nhân viên - trò, cán bộ, giáo viên, nhân viên - phụ huynh, trò - trò,... Để những mối quan hệ đó trở nên tốt đẹp, nhà trường cần phải xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau. Trên cơ sở Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, căn cứ điều kiện thực tế nhà trường ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Xây dựng cảnh quan và môi trường sư phạm hiện đại và an toàn trong: Xây dựng môi trường làm việc đầy đủ về cơ sở vật chất phục vụ dạy học, làm việc, có cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn. Đồng thời, làm cho nhà trường trở thành môi trường giáo dục tốt, thân thiện, qua đó người dạy, người học gắn bó yêu thương nhau hơn, yêu mến trường hơn, trên cơ sở đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường trong việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu vươn lên.

- Xây dựng các giá trị văn hóa cốt lõi trong của nhà trường: Trí tuệ, trách nhiệm, nhân văn.

4.2. Đảm bảo chất lượng tuyển sinh

- Xây dựng quy chế tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh; tuyển đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, đề cao quyền lợi học sinh. Phối hợp với 2 trường tiểu học Diên nguyên và Diên Thái nắm bắt thông tin về các đối tượng tuyển sinh, kết quả đánh giá, xếp loại ở cấp tiểu học để xây dựng quy chế tuyển sinh phù hợp.

- Thực hiện tốt nội dung công khai kế hoạch đảm bảo chất lượng, công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT về quy định công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để phụ huynh, học sinh tin tưởng, lựa chọn trường đăng ký vào học. Hình thức

công khai trên nhóm Zalo chung của trường, trong các cuộc họp chi bộ, họp Hội đồng sư phạm trường và trên website nhà trường,...

4.3. Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT năm 2018

Trên cơ sở rà soát, đánh giá đội ngũ nhà giáo ở năm học trước, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ một cách phù hợp. Cụ thể:

- Giáo viên có vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục. Trên cơ sở đề án vị trí việc làm, Hiệu trưởng tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT, Phòng Nội vụ, UBND huyện bố trí đủ số lượng, đảm bảo hợp lý về cơ cấu, có chất lượng đạt tiêu chuẩn trường trung học trọng điểm để tổ chức dạy học tốt các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Căn cứ đặc điểm tình hình của đơn vị, xây dựng phương án phân công chuyên môn năm học đảm bảo dân chủ, công khai, đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực, sở trường, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của từng cá nhân giáo viên và ưu tiên quyền lợi của người học.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tỷ lệ giáo viên cốt cán, dạy giỏi các cấp, thực hiện bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ nhà giáo thông qua các hoạt động như sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo tham gia hội thi GVĐG các cấp...

Các nội dung bồi dưỡng tập trung vào: Việc thực hiện chương trình GDPT năm 2018 ở các môn học/hoạt động giáo dục khối 6;7;8. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; kỹ năng tư vấn tâm lý học đường, kỹ năng thực hiện các hoạt động giáo dục: giáo dục trải nghiệm theo môn học, giáo dục STEM; hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, phương pháp phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu ở các môn học....

- Hình thức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo:

- + Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch năm học do các cấp quản lý tổ chức trong năm học để đáp ứng với yêu cầu dạy học chương trình GDPT năm 2018.

- + Tạo điều kiện thuận lợi nhất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thời gian tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực cho bản thân. Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- + Tổ chức các lớp bồi dưỡng tại trường cho giáo viên bằng cách:

Đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo dự án ở tất cả các khối lớp, xây dựng ma trận và bảng đặc tả cấu trúc đề kiểm tra của đề kiểm tra

nhằm tạo cơ hội, điều kiện để giáo viên trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá. Về dạy học nghiên cứu bài học: Mỗi nhóm môn trong năm học thực hiện ít nhất 4 tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, ở mỗi tiết các nhóm môn thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình tiết dạy học nghiên cứu bài học. Về dạy học theo dự án: Mỗi nhóm môn thực hiện dạy học 01 dự án.

Ngoài ra, các nhóm môn tập trung thực hiện các chuyên đề khác như: Bàn bạc, thảo luận, thống nhất đề ra giải pháp phù hợp để thực hiện công tác bồi dưỡng HSG dự thi Tỉnh lớp 9, tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT và các cuộc thi khác trong năm học đảm bảo đạt kết quả cao nhất; Thảo luận công tác đúc rút SKKN phục vụ hoạt động dạy học. Tăng cường trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp có kinh nghiệm trong và ngoài huyện. Tiếp tục thực hiện kế hoạch mời chuyên gia giỏi ở một số môn trong địa bàn tỉnh về giảng dạy một số chuyên đề cho học sinh giỏi tại trường để giáo viên học hỏi kinh nghiệm. Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia các kỳ thi phát triển năng lực giáo viên nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng và khẳng định năng lực của bản thân. Tổ chức giao lưu chuyên môn với các trường trung học trọng điểm trong và ngoài tỉnh để học hỏi chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại viên chức theo Nghị định 90/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 48/2023/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 90/NĐ-CP của Chính phủ, xếp loại CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá giáo viên theo tiêu chí đánh giá chất lượng giáo viên ban hành kèm Qui chế bố trí, chuyển chuyển, biệt phái giáo viên đi, đến của UBND huyện Diên Châu.

- Tăng cường mối liên kết phối hợp với các trường học, trung tâm tin học, ngoại ngữ trên địa bàn để được hỗ trợ nguồn nhân lực (giáo viên cốt cán các môn học, các hoạt động giáo dục, các nghệ nhân,...), cơ sở vật chất nhằm thực hiện tốt các nội dung dạy học theo chương trình của nhà trường.

- Phối hợp với BCH Công đoàn động viên, khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo tích cực, chủ động, sáng tạo trong thực hiện kế hoạch giáo dục của năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường nhằm đưa trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo. Có chính sách khen thưởng để khuyến khích những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn giỏi, có nhiều đóng góp xuất sắc cho hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường

- Tiết kiệm chi thường xuyên để có nguồn động viên, khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo Quy chế nội bộ được xây dựng từ đầu năm học.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất, đạo đức, lối sống, chuyên môn nghiệp vụ, có trách nhiệm, có lòng tự trọng, có tầm nhìn sáng tạo, có

năng lực tổ chức quản trị nhà trường, tâm huyết với nghề, đạt chuẩn hiệu trưởng tối thiểu ở mức khá theo quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng hoạt động thực tiễn đối với cán bộ quản lý. Xây dựng tác phong làm việc trách nhiệm, khẩn trương, khoa học, chuyên nghiệp. Mỗi cá nhân CBQL không ngừng phấn đấu, rèn luyện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, phấn đấu được xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng.

4.4. Đảm bảo cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học theo quy trình: Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; căn cứ yêu cầu của hoạt động dạy học, giáo dục để xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Lập danh mục bổ sung, sửa chữa, mua sắm trước mắt (trong năm học) và dài hạn (3 năm tiếp theo) để có kế hoạch bố trí kinh phí phù hợp.

Xây dựng kế hoạch vận động, huy động các nguồn lực theo hướng xã hội hóa để có kinh phí bổ sung, xây dựng, cải tạo, mua sắm trang thiết bị dạy học. Nguồn lực huy động từ: ngân sách nhà nước (theo chương trình, dự án), sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các tổ chức, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện, sự ủng hộ của các thế hệ cựu học sinh nhất là học sinh thành đạt, từ sự đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh.

Về sử dụng nguồn kinh phí vận động, tài trợ: Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, vì quyền lợi người học, tránh lãng phí, đúng quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của các cấp quản lý nhằm tạo niềm tin đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư *(Có đầy đủ hồ sơ huy động và sử dụng nguồn kinh phí)*.

Tổ chức khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, tổ chuyên môn, tuyên truyền tầm quan trọng của việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên. Chỉ đạo nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm khắc phục tình trạng để lãng phí do không khai thác hoặc khai thác không hết tính năng. Đưa việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học vào việc đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm.

Thực hiện có nền nếp việc quản lý, đăng ký, kiểm kê, thanh lý cơ sở vật chất, tài sản theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo quản.

4.5. Xây dựng kế hoạch giáo dục, chương trình nhà trường

- Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường là giúp học sinh tiếp tục phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực theo chương trình GDPT năm 2018 (5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi) nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam yêu nước, năng động, sáng tạo và hội nhập, đồng thời chuẩn bị cho học sinh tiếp tục bước vào cấp học mới và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cao trong bối cảnh hiện nay.

- Giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo xây dựng trường phát triển toàn diện, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông của chương trình GDPT năm 2018 cấp Trung học cơ sở và hướng tới hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến.

- Đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục chung của cấp học THCS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*GD&ĐT*), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Xây dựng chương trình giáo dục tăng cường phát triển phẩm chất, năng lực học sinh bao gồm (nếu triển khai):

+ Nội dung dạy học tăng cường năng lực Ngoại ngữ: Tăng cường kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh trình độ bậc 2 (A2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.

+ Nội dung dạy học tăng cường phát triển năng khiếu các môn học: dạy học chương trình nâng cao các môn học Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Toán, (Khoa học tự nhiên). Bố trí giảng dạy: Do giáo viên của nhà trường thực hiện.

+ Nội dung dạy học gắn với thực tiễn: Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp gắn với các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Nghệ An; thực hiện giáo dục STEM bao gồm bài học STEM, chủ đề STEM và ngày hội STEM gắn với cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Bố trí giảng dạy: Giáo viên của trường phối hợp với các nghệ nhân, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực cùng thực hiện, khi thực hiện có kế hoạch riêng.

+ Nội dung giáo dục kỹ năng mềm: Kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, hoạt động tập thể, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, kỹ năng tự phục vụ,... Bố trí giảng dạy: Do giáo viên môn GD&CD, TPT Đội và giáo viên chủ nhiệm phối hợp thực hiện theo phân công.

+ Nội dung dạy học phát triển năng khiếu theo môn học, năng lực cá nhân: Phát hiện, phát triển năng khiếu các môn học văn hóa, thể dục thể thao: cầu lông, bóng rổ, bơi lội; Âm nhạc: Organ, Guitar, nhảy hiện đại; Mỹ thuật: vẽ; các năng lực toàn diện thông qua hoạt động các Câu lạc bộ. Bố trí thực hiện: Giáo viên các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục và chủ nhiệm các Câu lạc bộ chịu trách nhiệm thực hiện theo phân công (nếu tổ chức).

Ngoài ra, để thực hiện tốt cam kết chất lượng mũi nhọn, tổ, nhóm chuyên môn thiết kế chương trình bồi dưỡng HSG các môn học ở các khối, lớp. Chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi được thảo luận kỹ ở nhóm, môn, phù hợp với thực tiễn.

Riêng các sân chơi khác như sáng tạo KHKT: Căn cứ Quy chế thi sáng tạo KHKT cấp Quốc gia của Bộ GD&ĐT, Hướng dẫn Sở GD&ĐT Nghệ An, của Phòng GD&ĐT Diễn Châu, trường tổ chức xây dựng "Kế hoạch phát động và tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT các cấp năm học 2024 - 2025" và triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng kế hoạch. Quy trình thực hiện: thi chọn ý tưởng, phân công giáo viên hướng dẫn, tổ chức thi cấp trường, chọn dự án thi cấp Huyện; Giao lưu Toán tuổi thơ: Giao cho GV phụ trách theo dõi, phát hiện, lựa chọn và tổ chức bồi dưỡng, trường có kế hoạch kiểm tra chất lượng đội tuyển và thi chọn đội tuyển chính thức; Các cuộc thi khác: Giao cho GV phụ trách theo dõi, phát hiện, lựa chọn và động viên, khuyến khích học sinh tham gia đạt kết quả cao.

Về chế độ động viên, khuyến khích giáo viên phụ trách các cuộc thi khác: Ngoài nhiệm vụ của giáo viên tính vào tiết dạy, trường có chế độ bồi dưỡng cho giáo viên nếu có học sinh dự thi cấp Tỉnh, đồng thời khen thưởng giáo viên phụ trách theo Quy chế nội bộ.

- Thiết kế chương trình giáo dục:

+ Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, Tổ ĐBCL thiết kế các nội dung: Các môn học bắt buộc theo quy định của Bộ GD&ĐT và các hoạt động giáo dục của chương trình GDPT 2018.

+ Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học, bao gồm:

Khung thời gian triển khai, kế hoạch giáo dục các môn học

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;

Cách thức thực hiện: Nhóm trưởng các nhóm môn phân công giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm học 2024 - 2025 theo các văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý. Sau khi hoàn thành trình Tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu thẩm định, phê duyệt.

Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên: phân cấp quản lý đến nhóm trưởng nhóm chuyên môn và tổ trưởng tổ chuyên môn; quản lý giáo án trên hệ thống vnedu; tổ chức dạy học theo hướng nghiên cứu bài học; Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt lấy dạy học nghiên cứu bài học, dạy học theo dự án là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp cho giáo viên;

Tổ chức, tham gia các cuộc thi, các sân chơi phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo như: Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, các cuộc thi, kỳ thi phát triển năng lực chuyên môn: thi lấy chứng chỉ IELTS đối với giáo viên môn Tiếng Anh, xây dựng thiết bị dạy học số, thiết kế bài giảng điện tử, thiết kế bài giảng cho các hoạt động giáo dục,... Kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thông qua các hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm;

Xây dựng ma trận đề kiểm tra và bảng đặc tả đề kiểm tra các môn học và ngân hàng câu hỏi, bài tập cho các môn học; Kế hoạch kiểm tra định kỳ ở từng môn học, khối lớp theo ma trận chung, các nhoms chuyên môn theo khối lớp căn cứ vào ma trận đề đã xây dựng để ra đề kiểm tra phù hợp.

Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực thông qua tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.

+ Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm:

Kế hoạch bài dạy (giáo án) thực hiện chương trình chính khóa, học thêm, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, tăng cường, theo dõi và đánh giá kết quả học tập của học sinh, lớp chủ nhiệm (sổ theo dõi)

Xây dựng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, chương trình GD địa phương, các chủ đề dạy học, các dự án phù hợp với đặc điểm nhà trường, với địa phương.

Giáo viên các tổ, nhóm chuyên môn có ý thức tự học, tự giác tham gia các hoạt động chuyên môn cấp trường, cấp Phòng, cấp Sở, các cuộc thi, các sân chơi nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân.

4.6. Cam kết trách nhiệm

Tổ chức nghiêm túc việc ký cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Học sinh, phụ huynh cam kết thực hiện chuẩn đầu ra với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn lớp.

- Giáo viên bộ môn ký cam kết chất lượng môn học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn ký cam kết về kết quả học tập và rèn luyện của học sinh với hiệu trưởng.

- Nhà trường ký cam kết với trường phòng GD&ĐT, với UBND các xã mà nhà trường tuyển sinh đầu cấp, với ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

5. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục

5.1. Đảm bảo chất lượng dạy học của giáo viên.

Nhà trường thông qua tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo đội ngũ giáo viên thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định về đảm bảo chất lượng dạy học. Cụ thể:

5.1.1. Giáo viên xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, thảo luận với các thành viên trong nhóm, tổ chuyên môn, hoàn thiện dự thảo trình tổ trưởng sơ duyệt, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Nhà trường giao quyền chủ động, linh hoạt cho giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;

+ Chuẩn bị kế hoạch bài dạy đầy đủ để lên lớp tổ chức các hoạt động dạy học có chất lượng theo kế hoạch bài dạy, thực hiện đúng quy trình dạy học, giáo dục;

- + Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp theo quy chế chuyên môn;
- + Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm”;
- + Tổ chức dự giờ và phân tích tính sư phạm của bài học;
- + Tổ chức kiểm tra – đánh giá kết quả việc học tập của học sinh: Đa dạng hóa kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức; kiểm tra định kỳ theo ma trận và bảng đặc tả ma trận đề đã được thảo luận, thống nhất ở tổ chuyên môn.
- + Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn;
- + Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân và kế hoạch của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT năm 2018.

5.1.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy

Giáo viên chủ động, linh hoạt khai thác các học liệu điện tử, ngữ liệu,... để xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh, đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Lấy mục tiêu bài học làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;
- + Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức và các kỹ thuật dạy học;
- + Chú trọng thiết kế các hoạt động dạy học bởi các hoạt động trải nghiệm, thực hành, kết nối, khám phá, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

5.1.3. Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài dạy trên lớp

Giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo thực hiện kế hoạch bài dạy trên lớp để giúp học sinh học tập có hiệu quả. Việc thực hiện bài dạy trên lớp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Đổi mới phương pháp dạy học: bằng việc sử dụng phù hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học ở từng tiết học. Từng tiết học giáo viên tổ chức có hiệu quả các hoạt động nhằm giúp học sinh phát triển được năng lực, phẩm chất, đảm bảo theo mục tiêu, yêu cầu của bài học;
- + Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học: Giáo viên lựa chọn đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học phù hợp với từng tiết học và đảm bảo tính đặc trưng của môn học.
- + Trong quá trình tổ chức dạy học trên lớp, giáo viên phải theo dõi hoạt động của học sinh và kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học để đảm bảo được mục tiêu giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

5.1.4. Thống nhất việc xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ GD&ĐT:

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn bám sát Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT và các hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT, thảo luận, thống nhất việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo cấu trúc chung phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường (dưới đây). Ngoài ra, tùy đặc thù từng môn học, giáo viên có thể bổ sung thêm một số nội dung khác để kế hoạch bài dạy phù hợp với đặc trưng bộ môn. Việc tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định theo hướng đổi mới của Bộ GD&ĐT. Yêu cầu 100% giáo viên sử dụng giáo án điện tử, học liệu điện tử, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

5.1.5. Tăng cường quản lý hoạt động của tổ chuyên môn và chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng chuyên môn mà mình được phân công phụ trách:

Tổ trưởng là người trực tiếp chỉ đạo công tác dạy học và giáo dục của tổ, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục ở các môn học do tổ quản lý. Tổ trưởng chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và duy trì nền nếp hoạt động của tổ theo chỉ đạo của hiệu trưởng. Tích cực chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tập trung bàn bạc những vấn đề mới, khó trong thực hiện chương trình GDPT năm 2018 như: dạy học nghiên cứu bài học, dạy học theo dự án, dạy học theo chủ đề, giáo dục STEM, tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương, xây dựng thiết bị dạy học số, bài giảng điện tử,... Hình thức sinh hoạt cần linh hoạt cả 2 hình thức là trực tiếp và trực tuyến. Giáo viên trong tổ có trách nhiệm đảm bảo chất lượng trực tiếp về chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

5.1.6 Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại:

*** Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học**

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của HS bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho HS khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của GV. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của HS.

Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn

với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS trong dạy học Lịch sử. Xây dựng và tổ chức tốt hoạt động Câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” năm học 2024 – 2025.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và KTĐG môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: GV tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho HS thực hành, rèn luyện và vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu cụ thể về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành. Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động. Trong quá trình HS thực hành trải nghiệm, GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của HS.

Tiếp tục triển khai dạy học gắn liền với thực tiễn, dạy học dự án, theo phương thức giáo dục STEM theo Công văn số 1677/SGDĐT-THCS ngày 26/08/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020-2021. Trong năm học 2024 – 2025 yêu cầu tổ chức được ít nhất mỗi dự án học tập ở mỗi môn học; các môn học Toán, Tin học, Công nghệ, mỗi môn xây dựng ít nhất 01 bài học theo chủ đề STEM (bài học STEM); môn KHTN xây dựng ít nhất 3 bài học STEM/3 chủ đề (Vật lý, Hóa học, Sinh học). Ngoài dạy học theo các bài học STEM, nhà trường kết hợp tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cho HS để các em được thể hiện ý tưởng của mình.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học, xây dựng kho học liệu điện tử để phục vụ cho dạy học và KTĐG, đóng góp các bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi phục vụ kiểm tra, đánh giá; khảo sát chất lượng và các kì thi lớp 9; tiếp tục xây dựng TBDH số; đẩy mạnh sử dụng các thiết bị, phần mềm hỗ trợ, khai thác kho học liệu điện tử để thiết kế và tổ chức bài giảng, bài KTĐG; xây dựng các bài học điện tử để giao cho HS thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung HS có thể tự học: đọc sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng về công tác giáo dục hòa nhập đối với HS khuyết tật cấp trung học cơ sở từ năm học 2024-2025.

Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng của Phòng về thực hiện công tác GDTC và hoạt động thể thao trường học, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025. Chuẩn bị các điều kiện tốt để tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp cho năm học 2025 - 2026.

*** Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.**

- Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

- Việc đánh giá HS cần kết hợp đánh giá quá trình (quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong và ngoài lớp học) và đánh giá thời điểm (ĐGTX và ĐGĐK) để ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của HS trong học kỳ và cả năm học.

+ Đối với KTĐG thường xuyên: Đa dạng hình thức và tăng số lần KTĐG thường xuyên để đánh giá được quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ người học. Tăng cường các hình thức KTĐG thường xuyên như: thông qua thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập của HS.

+ Đối với bài KTĐG định kì với các môn học được đánh giá theo điểm số:

Thực hiện biên soạn câu hỏi theo ma trận, bản đặc tả, bảo đảm tỷ lệ các mức độ đánh giá (khoảng 70% ở mức độ Biết, Hiểu và 30% ở mức độ Vận dụng), kết hợp các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận.

+ Đối với bài KTĐG định kì qua bài thực hành, dự án học tập của HS và đối với môn học được đánh giá bằng nhận xét phải được xây dựng tiêu chí đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

*** Trong quá trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, lưu ý thêm đối với một số môn học:**

- Đối với môn Ngữ văn: tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn được thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và KTĐG môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: việc KTĐG thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; GV dạy học nội dung nào thực hiện việc KTĐG đối với nội dung đó. Ma trận, nội dung bài KTĐG định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Hướng dẫn HS làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công GV chấm bài, tổng hợp kết quả.

- Đối với môn Lịch sử và Địa lí: việc KTĐG thường xuyên và định kì được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Nội dung bài KTĐG định kì phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tính đến thời điểm KTĐG. Đối với môn phân môn Lịch sử: tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực HS, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Đối với đánh giá thường xuyên, GV được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các GV được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của HS.

- Đối với Nội dung GDĐP: GV được phân công dạy học nội dung nào sẽ thực hiện

KTĐG thường xuyên đối với nội dung đó. Hiệu trưởng giao cho một GV trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các GV còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả KTĐG thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc KTĐG định kì theo quy định. Khuyến khích thực hiện việc KTĐG định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với môn tiếng Anh, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông (được Bộ GDĐT ban hành tại các Quyết định số 1475/QĐ-BGDĐT); tạo điều kiện để KTĐG tất cả các kỹ năng (đọc, nghe, nói, viết) của HS.

- Đối với các môn học/HĐGD do nhiều giáo viên tham gia dạy học, tổ chức hoạt động, Hiệu trưởng phân công GV chủ trì phụ trách môn học/HĐGD ở mỗi lớp phối hợp với các GV cùng dạy học môn học/HĐGD ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá HS và học bạ.

- Giao cho GV dạy lớp 9 (đặc biệt GV dạy 3 môn thi vào lớp 10 THPT) xây dựng ngân hàng câu hỏi theo ma trận đề KTĐG đảm bảo yêu cầu cần đạt của

chương trình môn học; ngân hàng câu hỏi phục vụ KTĐG; khảo sát chất lượng và các kì thi lớp 9. Tổ chức các đợt thi thử để học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Về sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh, học bạ học sinh:

+ Sổ theo dõi và đánh giá học sinh: Sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh điện tử (sổ điểm điện tử).

+ Học bạ: sử dụng học bạ điện tử.

- Tổ chức nghiêm túc, khách quan, chặt chẽ việc đánh giá định kỳ để nắm chất lượng học sinh cả lớp, cả khối và toàn trường. Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn giáo viên xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ phù hợp, tuân thủ quy trình xây dựng đề kiểm tra. Kiên quyết loại bỏ các hành vi gian lận, bệnh thành tích trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Chỉ đạo giáo viên tăng cường đánh giá thường xuyên, kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong từng học sinh để các em khắc phục, đồng thời phát hiện sự tiến bộ của học sinh để điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp, động viên, khuyến khích các em vươn lên.

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên như đánh giá qua dự án học tập, hồ sơ học tập, sản phẩm thực hành, thí nghiệm, sản phẩm dạy học STEM, bài thu hoạch,...

5.2. Đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục.

Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, giáo viên cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

5.2.1. Đảm bảo thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh, bao gồm:

+ Quản lý động cơ, thái độ học tập: Giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm giáo dục, theo dõi thái độ học tập của học sinh; giáo dục học sinh có động cơ học tập đúng đắn, trung thực, kiên quyết loại bỏ các biểu hiện gian lận trong học tập. Xây dựng phong trào thi đua học tập tốt trong học sinh lớp chủ nhiệm.

+ Quản lý phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà của học sinh: giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm hướng dẫn học sinh phương pháp học tập khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, đặc thù môn học. Đặc biệt chú trọng phương pháp khích lệ, động viên khơi dậy niềm đam mê, yêu thích môn học ở từng học sinh.

+ Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn học ở nhà của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

Những việc GV cần làm để phát triển kỹ năng tự học cho học sinh:

Thứ nhất, muốn học sinh có ý thức tự học thì trước hết học sinh phải yêu thích môn học đó. Vì vậy GV cần tạo cho học sinh niềm say mê môn học. GV có thể dùng tiết dạy để giới thiệu về môn học, về những giá trị của môn học trong thực tiễn bằng những ví dụ minh họa cụ thể nhằm kích thích động cơ học tập ở các em.

Thứ hai, GV cần hướng dẫn cho học sinh cách xây dựng kế hoạch học tập từ ban đầu. Ngay từ tiết học đầu tiên của môn học, giáo viên phải làm cho học sinh hiểu rõ: mọi kế hoạch phải được xây dựng dựa trên mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể và HS hoàn toàn có thể phấn đấu thực hiện được từng mục tiêu nếu có kế hoạch thời gian được xây dựng chi tiết.

Thứ ba, GV hướng dẫn cho học sinh cách tìm và đọc sách hoặc tài liệu liên quan đến môn học. GV cần nhấn mạnh cho học sinh thấy rằng, kiến thức môn học không chỉ gói gọn trong nội dung SGK, trong bài giảng của GV mà đến từ nhiều nguồn khác nhau.

Thứ tư, GV nên dạy cho học sinh cách ghi chép và nghe giảng vì đây là những kỹ năng học tập vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập của HS. Trình độ nghe và ghi chép của người học ở mỗi môn học khác nhau là khác nhau, tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học và phương pháp giảng dạy của từng giáo viên. HS thường mang lối học thụ động, quen tách việc nghe và ghi chép ra khỏi nhau, thậm chí nhiều HS chỉ chờ GV đọc mới có thể ghi chép được nội dung bài học, nếu ngược lại thì bỏ trống vở. GV phải rèn luyện cho HS cách ghi chép nhanh bằng các hình thức gạch chân, tóm lược bằng sơ đồ tư duy những ý chính.

Thứ năm, GV hướng dẫn cách học bài ở nhà phù hợp với từng nhóm học sinh, đặc thù từng môn học, tránh ra bài tập chung nhiều cho cả lớp và yêu cầu học sinh hoàn thiện, gây áp lực, chán nản đối với môn học.

Thứ sáu, GV cần giao nhiệm vụ cụ thể cho HS ở tiết học tiếp theo. Để phát huy tối đa năng lực tự học và thúc đẩy HS tận dụng hết thời gian tự học, GV cần giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm học sinh. Có như thế, các em mới định hướng được cụ thể các nhiệm vụ mình cần làm tiếp theo. Sau khi đã tiếp nhận được kiến thức cũ, các em có thể tìm hiểu kiến thức mới. Khi có sự chuẩn bị trước ở nhà, việc học trên lớp sẽ trở nên có hiệu quả hơn rất nhiều.

+ Xây dựng nền nếp, thái độ học tập: Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm xây dựng và duy trì nền nếp dạy học nghiêm túc, thái độ học tập tích cực, đúng đắn cho tất cả học sinh trong lớp. Phối hợp với các tổ chức trong trường kiểm tra việc thực hiện nền nếp, ý thức, thái độ học tập của học sinh; phấn đấu 100% học sinh tự giác

5.2.2. Quản lý thời gian học tập của học sinh

Việc quản lý thời gian học tập của học sinh phải đảm bảo yêu cầu khoa học, hợp lý, tránh gây áp lực, căng thẳng đối với học sinh. Thời gian học tập của học sinh bao gồm học trên lớp và học ở nhà

Về thời gian học trên lớp: GVCN phối hợp giáo viên bộ môn và TPT Đội thực hiện quản lý thời gian học tập theo từng tiết học ở các môn học, các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Về thời gian học ở nhà: Giáo viên bộ môn, GVCN phối hợp với cha mẹ học sinh hướng dẫn học sinh tự học ở nhà hợp lý, khoa học, có dành thời gian để vui chơi, giải trí tái tạo năng lượng.

5.2.3. Giáo viên đánh giá, phân tích kết quả học tập đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh:

Cuối học kỳ, cuối năm học, GVCN phối hợp với giáo viên bộ môn tiến hành đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh trong lớp đảm bảo yêu cầu thực chất, khách quan, công bằng. Khi đánh giá cần làm rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, tồn tại để tìm biện pháp phù hợp giúp học sinh tiến bộ, phát triển phẩm chất và năng lực.

5.2.4. Giáo viên nghiên cứu những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng:

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn chủ động xây dựng các phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập theo thời gian của tiết học với từng đối tượng học sinh: Học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu,... Thực hiện có hiệu quả quan điểm dạy học theo đối tượng, sát đối tượng nhằm đảm bảo chất lượng cho từng học sinh.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên ở mỗi tiết học, giáo viên phải có kế hoạch bài dạy phù hợp với các đối tượng: học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu để tất cả các học sinh trong lớp đều được hoạt động để phát triển phẩm chất và năng lực.

5.3. Thực hiện công kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

5.3.1. Giáo viên thực hiện công tác kiểm tra kết quả học tập của học sinh, bao gồm:

+ Giáo viên nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn về đổi mới kiểm tra, đánh giá của ngành và vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

+ Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá, đánh giá theo sự tiến bộ của học sinh, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm... và lấy sản phẩm để đánh giá.

+ Giáo dục và phát triển người học: Giáo viên thực hiện đánh giá học sinh theo sự tiến bộ cả quá trình, lấy động viên, khuyến khích làm phát triển động cơ học tập, tính tự học ở học sinh...

5.3.2. Công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để nhằm loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ.

Đa dạng hóa hình thức đánh giá thường xuyên ở học sinh: đánh giá qua báo cáo, bài thu hoạch sau các tiết thực hành, thí nghiệm; đánh giá sản phẩm học tập qua thực hiện các dự án học tập... Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình, phù hợp chuẩn; khắc phục có hiệu quả những biểu hiện chủ quan, duy ý chí, thiếu khách quan, trung thực... trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

5.3.3 Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Thực hiện đánh giá học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh,....

6. Đảm bảo yếu tố đầu ra

6.1. Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định

Lãnh đạo, Tổ ĐBCL, Tổ chuyên môn nhà trường thường xuyên đánh giá và có thể sắp thứ tự giáo viên theo từng năm học, bao gồm:

- a) Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;
- b) Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua kết quả đánh giá giờ dạy;
- c) Tổ chức hội giảng trong nhà trường để đánh giá kết quả thi giáo viên dạy giỏi;
- d) Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc dạy học, thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra toàn diện hồ sơ sổ sách của giáo viên;
- e) Đánh giá tiết học trên lớp (theo phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ), qua các lĩnh vực: Kiến thức, kỹ năng sư phạm, thái độ sư phạm, hiệu quả tiết học).
- g) Chú trọng đánh giá năng lực của giáo viên thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước.

6.2. Đánh giá chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh

- Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì, năm học và đối sánh với kết quả kì trước, năm học trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, đảm bảo đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

- *Đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh* (Gồm 5 phẩm chất và 10 năng lực):

5 PHẨM CHẤT VÀ 10 NĂNG LỰC CỐT LÕI CỦA HỌC SINH CẦN ĐẠT ĐƯỢC



Mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của lớp trên và đầu vào cấp THPT, THPT Chuyên.

Tổ chức đánh giá nghiêm túc theo từng môn học và các hoạt động giáo dục, trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh, nhà trường tổ chức phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào THPT, từ đó chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn có những điều chỉnh kịp thời trong dạy học ở lớp 9 nhằm giúp các em học sinh vững vàng, tự tin vào lớp 10 THPT.

- *Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh*

+ Kết quả xếp loại học lực (theo quy định): Tỷ lệ xếp loại Tốt, loại khá, loại đạt và loại chưa đạt.

+ **Kết quả xếp loại hạnh kiểm (theo quy định): Tỷ lệ xếp loại tốt, khá, đạt, chưa đạt**

- + Kết quả học tập theo từng lớp, từng môn học (điểm trung bình)
- Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm
- Tỷ lệ học sinh được xét công nhận tốt nghiệp, kết quả tuyển sinh vào THPT (điểm trung bình) từng môn học.
- Kết quả kỳ thi học sinh giỏi các cấp, các hội thi, các sân chơi trí tuệ,...
- Kết quả kiểm tra định kỳ, cuối năm và trung bình chung các môn, có đối sánh với kết quả kiểm tra của kỳ trước hoặc năm học trước và có thể các trường khác cùng nhiệm vụ trong tỉnh.

6.3. Đảm bảo lợi ích của xã hội

6.3.1. Khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên nhà trường

Trong các kì họp phụ huynh toàn trường, Tổ ĐBCL nhà trường thực hiện phiếu kín khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn theo ba mức: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao. Đây là kênh tham khảo quan trọng cho Tổ ĐBCL để có kế hoạch cải tiến nhằm phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh kịp thời trong thời gian tiếp theo.

6.3.2. Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau, đó là:

Vào đầu năm học, Tổ ĐBCL thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao, hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng giáo viên năm học trước

6.3.3. Tổng hợp khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh và mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên nhà trường. Thực hiện 2 lần/ năm học (cuối HKI và cuối năm học) nhằm đánh giá được sự hợp tác của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh trên lớp. Đồng thời, qua đó giúp giáo viên điều chỉnh việc dạy học trên lớp, giúp lãnh đạo nhà trường có thêm kênh thông tin về quá trình thực hiện dạy học, giáo dục của từng giáo viên ở từng môn, lớp, từ đó có biện pháp quản lý dạy học tốt hơn.

6.3.4. Nhà trường chú trọng trong các tiết học vận dụng kiến thức vào cuộc sống, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp hướng nghiệp, lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm,... để học sinh sớm hình thành các năng lực: Giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Ngoài các tiết học, trường chú trọng phối hợp với cha mẹ học sinh, các chuyên gia, người có uy tín,... tổ chức các hoạt động chuyên đề, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm,... Qua đó hình thành các năng lực chung cho học sinh. Tổ chức khảo sát mức độ hình thành các năng lực nói trên theo từng khối, lớp.

6.4. Tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ cho học sinh

- Nhà trường tư vấn cho học sinh thi tuyển sinh vào các trường THPT (hoặc loại hình trường khác) phù hợp với năng lực và điều kiện của từng em.

- Thực hiện nhiệm vụ hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn để đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh. Riêng đối với học sinh có năng lực, nhà trường tư vấn cho các em dự tuyển vào các trường THPT chuyên, trường trọng điểm, trường chất lượng cao để có môi trường học tập phù hợp, giúp các em phát huy tốt năng lực, sở trường cá nhân. Những em có năng khiếu nổi trội, nhà trường tư vấn, hướng dẫn các em dự tuyển vào các trường năng khiếu như: múa, âm nhạc, thể dục - thể thao,...

- Thực hiện tuyên truyền, thông báo tới học sinh về thông tin tuyển sinh vào các trường THPT (bao gồm THPT, THPT Chuyên, trọng điểm, chất lượng cao, năng khiếu) bằng nhiều hình thức thông qua: chào cờ, sinh hoạt lớp, phát tờ rơi, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,... Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với tổ tư vấn tuyển sinh của các trường THPT, THPT Chuyên, trọng điểm, chất lượng cao, năng khiếu để tổ chức các chương trình tư vấn cho học sinh với hình thức phong phú, hấp dẫn như ngày hội tư vấn tuyển sinh, cắm nang tư vấn tuyển sinh,...

6.5. Thu thập thông tin phản hồi từ các trường THPT về học sinh của trường sau khi các em vào học THPT

- Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học các trường THPT, THPT Chuyên, trường năng khiếu thông qua GVCN, qua các kênh thông tin khác.

- Tổ chức thu thập, nắm bắt thông tin về chất lượng học sinh sau khi học sinh vào học trường THPT, THPT Chuyên, trường năng khiếu: Trường chủ động phối hợp với các trường THPT có học sinh trường mình vào học để thu thập thông tin về chất lượng học sinh, từ đó có cơ sở điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

Việc nắm bắt thông tin, nhà trường sử dụng các hình thức: Phỏng vấn trực tiếp, lấy ý kiến đánh giá qua phiếu đối với cán bộ quản lý, giáo viên bộ môn, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của các trường THPT. Nội dung lấy ý kiến bao gồm: phẩm chất, năng lực, những điểm nổi bật, những tồn tại hạn chế. Sau khi lấy ý kiến, nhà trường tiến hành phân tích khả năng đáp ứng của học sinh khi vào học THPT ở các môn học. Việc thu thập, nắm bắt thông tin phản hồi từ các trường THPT hoàn thành trong tháng 9, đầu tháng 10 hàng năm để giúp trường kịp thời điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo dạy học ở năm học tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công, phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong tổ và các tổ chức, cá nhân trong trường để thực hiện hiệu quả Kế hoạch ĐBCL năm học của trường.

Phân công thành viên nào về nhiệm vụ giám sát theo dõi việc thực hiện Kế hoạch ĐBCL. Phân công thành viên nào về nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng các biện pháp, giải pháp điều chỉnh quản lý quá trình để nhằm thực hiện kế hoạch ĐBCL, bảo đảm yêu cầu Chuẩn đầu ra.

2. Lãnh đạo nhà trường

2.1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các bộ phận, thành viên trong trường, quản trị các hoạt động, đảm bảo các điều kiện để thực hiện thành công kế hoạch ĐBCL năm học, thực hiện đúng cam kết ĐBCL với Trường phòng GD&ĐT.

2.2. Phó Hiệu trưởng

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công việc được Hiệu trưởng phân công, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường.

3. Các tổ chức, đoàn thể

3.1 Tổ chuyên môn

Tổ chức, hướng dẫn các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ ĐBCL được giao của Tổ, thực hiện tốt các mục tiêu ĐBCL của nhà trường, hỗ trợ GV thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

3.2. Đội TNTP Hồ Chí Minh

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ ĐBCL thuộc trách nhiệm của Liên đội, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL nhà trường.

3.3. Công đoàn

Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự giác tham gia thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025 của nhà trường. Phối hợp với nhà trường xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiệu quả.

4. Giáo viên, nhân viên

4.1. Đối với giáo viên:

Chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của môn, lớp phụ trách; thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

4.2. Đối với nhân viên:

Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường THCS Thái Nguyên. Kính đề nghị Phòng GD&ĐT, UBND huyện Diễn

Châu quan tâm, chỉ đạo đề trường THCS Thái Nguyên tổ chức thực hiện thành công kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Toàn thể CBGVNV (t/h);
- Lưu HS.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Xuân Giang

PHỤ LỤC 1**Thực trạng nhà trường năm học 2024 - 2025****1. Tình hình tuyển sinh và chất lượng đầu vào của học sinh nhà trường**

	Số học sinh	Số lớp	Điểm TBC các môn					Điểm TBC các môn của huyện	Điểm TBC các môn của tỉnh
Khối lớp 6	291	6	6,85	Chưa HT	HT	HT tốt	HTXS	6,37	

2. Kết quả học tập và rèn luyện theo quy định của học sinh

TT	Số liệu	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9				
1	Tổng số HS/số lớp	291/6	323/7	249/6	184/5				
2	Số HS xếp loại giỏi (tốt)/ tỉ lệ %	41/ 14,09	69/ 21,36	78/ 31,33	41/ 22,4				
3	Số HS xếp loại khá/ tỉ lệ %	137/ 47,08	153/ 47,37	110/ 44,18	79/ 43,17				
4	Số HS xếp loại trung bình (đạt)/ tỉ lệ %	111/ 38,14	100/ 30,96	60/ 24,1	63/ 34,43				
5	Số HS xếp loại yếu (chưa đạt)/ tỉ lệ %	2/ 0,69	1/ 0,31	1/ 0,4					
6	Số HS xếp loại hạnh kiểm tốt/ tỉ lệ %	287/ 98,63	312/ 96,59	241/ 96,79	180/ 98,36				
7	Số HS xếp loại hạnh kiểm khá/ tỉ lệ %	4/ 1,37	11/ 3,41	8/ 3,21	3/ 1,64				
8	Số HS xếp loại hạnh kiểm trung bình (đạt)/ tỉ lệ %								
9	Số HS xếp loại hạnh kiểm yếu (chưa đạt)/ tỉ lệ %								
10	Số HS lên lớp/ tỉ lệ %	291/ 100	323/ 100	249/ 100	184/ 100				
11	Số HS bỏ học, lưu ban/ tỉ lệ %								
12	Số HSG cấp huyện/ tỉ lệ %			38/ 15,26	20/ 10,93				
13	Số HSG cấp tỉnh/ tỉ lệ %				3/ 1,63				
14	Số HSG quốc gia/ tỉ lệ %								
15	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế								
16	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10				6,20				
17	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn				7,45				

18	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán				6,63				
19	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh				4,53				
20	Số HS đỗ vào các cấp học chuyển tiếp, trường chuyên, trung học nghề/ tỉ lệ %								
21	Số HS làm việc cho các công ty, doanh nghiệp/ tỉ lệ %								
22	ĐTB môn Ngữ Văn	6,08	7,10	7,12	6,60				
23	ĐTB môn Toán	6,47	7,18	7,05	6,33				
24	ĐTB môn Tiếng Anh	5,43	5,69	6,80	6,31				
25	ĐTB môn GD&CD	6,05	7,02	7,77	7,19				
26	ĐTB môn LS&DL	6,10	7,11	7,48	7,52				
27	ĐTB môn KHTN	6,94	6,94	7,29	7,19				
28	ĐTB môn Công Nghệ	7,30	7,74	7,70	7,67				
29	ĐTB môn Tin học	6,54	7,13	7,15	7,36				
30	Tỷ lệ đạt môn GDTC	100%	100%	100%	100%				
31	Tỷ lệ đạt môn Nghệ thuật	100%	100%	100%	100%				
32	Tỷ lệ đạt môn TNHN	100%	100%	100%	100%				
33	Tỷ lệ đạt môn NDGD&DP	100%	100%	100%	100%				

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc									
					Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Đạt	Khá	Tốt	SC	TC	CC
1	Hiệu trưởng	1				1				1		1	1
2	Phó hiệu trưởng	1	1			1				1		1	1
3	Giáo viên	44	27			43	1		2	42	43	1	44
4	Nhân viên	3	3			3					3		3
	Cộng	49	31			48	1		2	44	46	3	49
5	Cán bộ quản lý cốt cán	0											0
6	Giáo viên cốt cán	2								2	2		2
7	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	35	21						2	33	34	1	35
8	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	5	3							5	5		5

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT		Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập			
1	Phòng học	24	Phòng	
a	Phòng kiên cố	24	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	0	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
2	Phòng học bộ môn	9	Phòng	
a	Phòng kiên cố	6	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	3	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
3	Khôi phục vụ học tập	5	Phòng	
a	Phòng kiên cố	2	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	3	Phòng	
c	Phòng tạm	0		
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	Phòng	
1	Phòng kiên cố	3	Phòng	
2	Phòng bán kiên cố	3	Phòng	
3	Phòng tạm	0		
III	Thư viện, thiết bị dạy học	7	Phòng	
IV	Các công trình, hồi phòng chức năng khác (nếu có)			
V	Tài chính			
1	Nguồn không tự chủ	123 726 000	đồng	
2	Nguồn tự chủ	6 889 826 000	đồng	
3	Nguồn xã hội hóa	217 517 000	đồng	

PHỤ LỤC 2**Chuẩn đầu ra chất lượng học tập của học sinh năm học 2024 - 2025**

TT	Số liệu	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9
1	Tổng số HS/số lớp	291/6	323/7	249/6	184/5
2	Số HS xếp loại giỏi (tốt)/ tỉ lệ %	41/ 14,09	69/ 21,36	79/ 31,73	41/ 22,28
3	Số HS xếp loại khá/ tỉ lệ %	137/ 47,08	161/ 49,85	115/ 46,18	73/ 39,67
4	Số HS xếp loại trung bình (đạt)/ tỉ lệ %	111/ 38,14	91/ 28,17	55/ 22,09	70/ 38,04
5	Số HS xếp loại yếu (chưa đạt)/ tỉ lệ %	2/ 0,69	2/ 0,62		
6	Số HS xếp loại hạnh kiểm tốt/ tỉ lệ %	287/ 98,63	311/ 96,59	245/ 98,39	180/ 97,83
7	Số HS xếp loại hạnh kiểm khá/ tỉ lệ %	4/ 1,37	12/ 3,72	4/ 1,61	4/ 2,17
8	Số HS xếp loại hạnh kiểm trung bình (đạt)/ tỉ lệ %				
9	Số HS xếp loại hạnh kiểm yếu (chưa đạt)/ tỉ lệ %				
10	Số HS lên lớp/ tỉ lệ %	291/ 100	323/ 99,69	249/ 100	184/ 100
11	Số HS bỏ học, lưu ban/ tỉ lệ %		1/ 0,31		
12	Số HSG cấp huyện/ tỉ lệ %			38/ 15,26	20/ 10,93
13	Số HSG cấp tỉnh/ tỉ lệ %				3/ 1,63
14	Số HSG quốc gia/ tỉ lệ %				
15	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế				
16	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10				6,2
17	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn				7,45
18	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán				6,63
19	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10				4,53

TT	Số liệu	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9
	môn Tiếng Anh				
20	Số HS đỗ vào các cấp học chuyển tiếp, trường chuyên, trung học nghề/ tỉ lệ %				
21	Số HS làm việc cho các công ty, doanh nghiệp/ tỉ lệ %				
22	ĐTB môn Ngữ Văn	6,18	7,24	7,27	6,70
23	ĐTB môn Toán	6,62	7,33	7,20	6,48
24	ĐTB môn Tiếng Anh	5,58	5,84	6,95	6,46
25	ĐTB môn GD&CD	6,78	7,07	7,87	7,24
26	ĐTB môn LS&DL	6,20	7,11	7,48	7,52
27	ĐTB môn KHTN	7,07	7,07	7,42	7,32
28	ĐTB môn Công Nghệ	7,47	7,91	7,87	7,84
29	ĐTB môn Tin học	6,72	7,31	7,33	7,54
30	Tỷ lệ đạt môn GDTC	100%	100%	100%	100%
31	Tỷ lệ đạt môn Nghệ thuật	100%	100%	100%	100%
32	Tỷ lệ đạt môn TNHN	100%	100%	100%	100%
33	Tỷ lệ đạt môn ND GD ĐP	100%	100%	100%	100%